

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN C
TỈNH LONG AN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 120/2022/HNGĐ- ST

Ngày: 26-9-2022

“V/v tranh chấp ly hôn, nuôi con chung”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN C TỈNH LONG AN

- Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ Toạ phiên tòa: Bà Phạm Thị Thùy Trang.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Phạm Văn Thành

2. Bà Hồ Thị Đoan Vân

- Thư ký phiên tòa: Ông Đỗ Văn Tùng – Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Long An.

Ngày 26 tháng 9 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện C xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 237/2022/TLST-HNGĐ ngày 25 tháng 4 năm 2022 về tranh chấp ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 114/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 15 tháng 8 năm 2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số 90/2022/QĐST- HNGĐ ngày 06/9/2022, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Chị Võ Thị Kim H, sinh năm 1990;

Địa chỉ: ấp Phú Thành, xã Phước L, huyện Cần G, tỉnh Long An.

2. *Bị đơn:* Anh Trịnh Văn V, sinh năm 1987;

Địa chỉ: ấp Đồng T, xã Long T, huyện C, tỉnh Long An.

(nguyên đơn có mặt, bị đơn vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện ngày 18/01/2022 và bản tự khai tại Tòa án, nguyên đơn chị Võ Thị Kim H trình bày: chị và anh V chung sống với nhau vào năm 2009, do tìm hiểu tự nguyện, đăng ký kết hôn vào ngày 26/8/2009 tại UBND xã Phước L, huyện Cần G, tỉnh Long An. Trong thời gian vợ chồng sống chung anh V không tin tưởng chị, thường hay ghen tuông làm cuộc sống chung không hạnh phúc. Năm 2020, chị đã yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn với anh V nhưng anh V không đồng ý ly hôn. Tòa án đã đưa ra xét xử bằng bản án số 73/2020/HNGĐ-ST ngày 25/8/2020, không chấp nhận cho chị ly hôn với anh V nhưng từ sau khi Tòa án xét xử đến nay anh V vẫn không hàn gắn với chị mà còn tỏ ra lạnh nhạt, xúc phạm nặng lời, đe dọa chị nên vợ chồng đã không chung sống với nhau từ năm 2020 đến

nay. Nay chị nhận thấy vợ chồng mâu thuẫn đã trầm trọng, không còn tình cảm, không còn khả năng hàn gắn nên yêu cầu được ly hôn với anh V.

Về nuôi con chung: vợ chồng có 02 con chung tên Trịnh Tuyết N, sinh ngày 06/8/2009 và Trịnh Tuấn K, sinh ngày 16/7/2012 đang sống chung với chị nên chị yêu cầu được tiếp tục nuôi 02 con chung. Tại đơn khởi kiện chị có yêu cầu anh V cấp dưỡng nuôi con mỗi đứa mỗi tháng 2.000.000 đồng nhưng nay chị tự nguyện rút lại yêu cầu, tùy khả năng của anh V mà lo cho con, chị không yêu cầu anh V cấp dưỡng nuôi hai con vì chị đi làm có thu nhập ổn định, đủ khả năng lo cho hai con.

Về tài sản chung: không yêu cầu giải quyết. Về nợ chung: vợ chồng không có nợ chung.

Đối với bị đơn anh Trịnh Văn V, Tòa án đã tổng đạt thông báo về việc thụ lý vụ án, thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải, thông báo phiên tòa họp lệ nhưng anh V không nộp văn bản nêu ý kiến và cũng không đến Tòa án tham gia phiên hòa giải, phiên tòa.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về thủ tục tố tụng: Đối với anh V, Tòa án đã tổng đạt các thông báo thụ lý, thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, công khai chứng cứ và hòa giải, thông báo phiên tòa sơ thẩm, thông báo hoãn phiên tòa họp lệ nhưng anh V không đến tham dự phiên tòa. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử xử vắng mặt anh V.

[2]. Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án: Chị H khởi kiện yêu cầu ly hôn với anh V là quan hệ tranh chấp ly hôn, thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo qui định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[3]. Về nội dung: Chị Võ Thị Kim H và anh Trịnh Văn V chung sống với nhau vào năm 2009, do tìm hiểu tự nguyện, đăng ký kết hôn vào ngày 26/8/2009 tại UBND xã Phước L, huyện Cần G, tỉnh Long An. Nguyên nhân dẫn đến mâu thuẫn theo chị H trình bày do trong quá trình chung sống anh V không tin tưởng chị, thường hay ghen tuông, xúc phạm nặng lời với chị làm cuộc sống chung không còn hạnh phúc. Năm 2020, Tòa án đã bác đơn yêu cầu ly hôn của chị để vợ chồng hàn gắn nhưng anh V vẫn không thay đổi và cũng không có thiện chí đoàn tụ nên mâu thuẫn vợ chồng ngày càng nhiều, vợ chồng ly thân từ năm 2020 đến nay. Đối với anh V, Tòa án đã tiến hành tổng đạt hợp lệ các thủ tục tố tụng theo quy định của pháp luật nhưng anh V vẫn không đến Tòa án để giải quyết cho thấy anh V không có thiện chí để hàn gắn tình cảm vợ chồng với chị H.

[4]. Hội đồng xét xử xét thấy giữa chị H và anh V đã phát sinh mâu thuẫn trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được.

Căn cứ Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, cần xử chấp nhận cho chị H được ly hôn với anh V.

[5]. Về nuôi con chung: chị H và anh V có 02 con chung tên Trịnh Tuyết N, sinh ngày 06/8/2009 và Trịnh Tuấn K, sinh ngày 16/7/2012, khi ly hôn chị H yêu cầu được tiếp tục trực tiếp nuôi 02 con chung. Hội đồng xét xử xét thấy, từ lúc vợ chồng ly thân đến nay con chung sống với chị H đang có cuộc sống ổn định, chị H đủ điều kiện nuôi 02 con, nguyện vọng của 02 con chung cũng muốn sống với chị H nên chị H yêu cầu được tiếp tục nuôi 02 con chung là phù hợp cần chấp nhận. Do chị H không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử không xét.

[6]. Anh V không trực tiếp nuôi con nhưng được quyền đến thăm nom chăm sóc con chung, không ai được quyền ngăn cản. Nếu anh V có căn cứ chứng minh chị H hạn chế quyền thăm nom con hoặc không đảm quyền lợi về mọi mặt của con thì có quyền yêu cầu Tòa án giải quyết về việc thay đổi người trực tiếp nuôi con sau ly hôn bằng một vụ án khác.

[7]. Về tài sản chung chị H không yêu cầu Tòa án giải quyết và nợ chung chị H trình bày không có nên Hội đồng xét xử không đề cập đến. Nếu sau này có phát sinh tranh chấp thì có quyền yêu cầu Tòa án giải quyết bằng một vụ án khác.

[8]. Về án phí: chị H phải chịu án phí theo qui định của pháp luật về án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 28, Điều 35, Điều 39, Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 273, Điều 280 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

Căn cứ Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84, Điều 85, Điều 86 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Điều 26, Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Võ Thị Kim H về việc ly hôn đối với anh Trịnh Văn V.

Về hôn nhân: chị Võ Thị Kim H được ly hôn với anh Trịnh Văn V.

Về nuôi con chung: chị H được quyền tiếp tục trực tiếp nuôi 02 con chung tên Trịnh Tuyết N, sinh ngày 06/8/2009 và Trịnh Tuấn K, sinh ngày 16/7/2012, anh V không phải cấp dưỡng nuôi 02 con chung nhưng được quyền đến thăm nom, chăm sóc con chung không ai được quyền ngăn cản. Vì lợi ích con chung, khi cần thiết các bên có quyền xin thay đổi việc nuôi con hoặc việc cấp dưỡng nuôi con sau này. Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con

thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Về án phí: chị Võ Thị Kim H phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân sơ thẩm, được khấu trừ vào 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp tại biên lai số 0006175 ngày 22/4/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện C, tỉnh Long An, chị H đã nộp đủ án phí.

Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị đơn được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Về việc thi hành án: Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự được quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Long An;
- VKSND huyện C;
- Chi cục THADS huyện C;
- UBND xã nơi đăng ký kết hôn;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án, án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Thị Thùy Trang